

Số: /KH-SNV

Thanh Hoá, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 16/02/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (**Đề án 06**) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2024; Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án 06 năm 2024 tại đơn vị như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp để đạt được các mục đích, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch số 43/KH-UBND và các văn bản chỉ đạo khác của UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06.

2. Tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án 06 trong năm 2024 và những năm tiếp theo; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động từ lãnh đạo đến công chức, viên chức và người lao động toàn Sở trong công tác triển khai, thực hiện.

3. Xác định cụ thể các nội dung công việc, công tác chủ trì, phối hợp, trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc trong việc triển khai thực hiện Đề án 06; trọng tâm là phát triển ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia, mang lại nhiều lợi ích trước mắt và lâu dài, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trong thực hiện Đề án 06; Tổ chức phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về việc thực hiện Đề án 06 bằng các hình thức khác nhau như: trên Trang thông tin điện tử của Sở, trên phần mềm TDoffice, qua các cuộc họp định kỳ của cơ quan, đơn vị... nhằm nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của CBCCVN trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về triển khai Đề án 06.

2. Nâng cao công tác phối hợp giữa Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

3. Xây dựng, rà soát, hoàn thiện chương trình, kế hoạch và các văn bản hướng dẫn, thực hiện chuyển đổi số tại Sở Nội vụ hàng năm và giai đoạn theo hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

4. Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, tiến hành rà soát, kiện toàn lại Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo chuyển đổi số Sở Nội vụ và giới thiệu lãnh đạo Sở tham gia thành viên Tổ công tác Đề án 06 tỉnh; cử công chức, viên chức đầu mối kiêm nhiệm tham mưu công tác triển khai thực hiện Đề án 06.

5. Cử công chức, viên chức tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

6. Phát triển hạ tầng và nền tảng số

(1). Đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT cho các phòng, ban, đơn vị để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (trang thiết bị CNTT có tính năng bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, phần mềm chống mã độc, đường truyền Internet tốc độ cao để triển khai kết nối và xử lý dữ liệu trong cơ quan...).

(2). Đón đóc các phòng, ban, đơn vị và đảng viên, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về nền tảng học trực tuyến đại trà.

7. Xây dựng thông tin và cơ sở dữ liệu:

Tổ chức triển khai số hoá CSDL ngành nội vụ theo từng lĩnh vực, từng giai đoạn đảm bảo thiết thực, hiệu quả, theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ điện tử. Chuẩn hoá hồ sơ lưu trữ điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản (TDoffice) và các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử.

8. Bảo đảm an toàn thông tin mạng:

(1). Hoàn thiện các phương án đảm bảo an toàn thông tin tại cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc theo cấp độ đã được Sở Thông tin và Truyền thông phê duyệt.

(2). Mọi thông tin đều được đảm bảo an toàn trong mọi tình huống như: in ấn, sao lưu, photo, gửi – nhận qua mạng...và trước khi đăng tải những nội dung lên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị đều phải được Ban biên tập trang thông tin điện tử của đơn vị phê duyệt; 100% máy tính hàng năm đều được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền như: BKAV, BKAV Endpoid, Kaspersky, Antivirus...

(3). Cử công chức, viên chức phụ trách CNTT tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về công tác đảm bảo an toàn thông tin và vận hành thông suốt các hệ thống thông tin.

(4). Tổ chức hội nghị tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho công chức, viên chức, người lao động của Sở Nội vụ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở:

(1). Theo dõi, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị triển khai việc thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp báo cáo, theo quy định tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này nhằm thực hiện tốt Đề án 06 và Chuyển đổi số tại Sở.

(2). Xây dựng dự toán hàng năm để mua sắm, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp hệ thống trang thiết bị, phương tiện đảm bảo phục vụ công tác chuyển đổi số và Đề án 06.

(3). Tham mưu việc đầu tư cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong cơ quan Sở.

(4). Bố trí nguồn kinh phí để triển khai Đề án 06 tại cơ quan Sở.

2. Phòng Công chức, viên chức:

(1). Chủ trì phối hợp với Văn phòng Sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện Dự án “Đầu tư hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức viên chức tỉnh Thanh Hóa”

(2). Tham mưu triển khai thực hiện thẻ Công chức điện tử sau khi Bộ Nội vụ ban hành “Đề án xây dựng và triển khai thực hiện thẻ Công chức điện tử”.

(3). Trên cơ sở đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông, đưa các nội dung về đào tạo cán bộ về an toàn thông tin bảo đảm cho cán bộ có kỹ năng, kinh nghiệm, trình độ công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn tại các đơn vị vào Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức hàng năm của tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành, thực hiện.

3. Phòng Cải cách hành chính:

(1). Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án “Nâng cấp và mở rộng phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ đến UBND cấp xã”.

(2). Tham mưu số hóa thông tin dữ liệu về cải cách hành chính của tỉnh: Báo cáo cải cách hành chính quý, 6 tháng, năm; Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) hàng năm; Số hoá các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

4. Phòng Tổ chức biên chế:

Phối hợp với phòng Cải cách hành chính trong việc triển khai thực hiện Dự án “Nâng cấp và mở rộng phần mềm chấm điểm chỉ số cải cách hành chính, chấm điểm mức độ hoàn thành nhiệm vụ đến UBND cấp xã”.

5. Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên:

Phối hợp với Sở Tài Nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh tham mưu UBND tỉnh trong quá trình xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa *(nếu có)*.

6. Thanh tra Sở: Tham mưu công tác thanh tra, kiểm tra qua môi trường số theo quy định của pháp luật.

7. Chi Cục Văn thư - Lưu trữ:

(1). Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023-2025”.

(2). Tổ chức số hoá tài liệu lưu trữ đang bảo quản tại đơn vị; thực hiện thu tài liệu lưu trữ điện tử của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào lưu trữ lịch sử theo quy định.

(3). Tham mưu việc đầu tư cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tại Chi Cục Văn thư – Lưu trữ.

(4). Bố trí nguồn kinh phí để triển khai Đề án 06 tại Chi Cục Văn thư – Lưu trữ.

8. Ban Thi đua - Khen thưởng:

(1). Tham mưu việc đầu tư cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tại Ban Thi đua – Khen thưởng.

(2). Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, triển khai thực hiện phần mềm “Hệ thống quản lý dữ liệu trong công tác thi đua khen thưởng tỉnh Thanh Hóa” *(Nếu cần thiết)*.

(3). Bố trí nguồn kinh phí để triển khai Đề án 06 tại Ban Thi đua – Khen thưởng.

9. Ban Tôn giáo:

(1). Tham mưu việc đầu tư cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ tại Ban Tôn giáo.

(2). Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng phần mềm CSDL chức sắc tôn giáo, cơ sở thờ tự tôn giáo *(Nếu cần thiết)*.

(3). Bố trí nguồn kinh phí để triển khai Đề án 06 tại Ban Tôn giáo.

10. Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ:

Thường xuyên cập nhật thông tin, đưa các Văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, các Kế hoạch của Sở về triển khai, thực hiện Đề án 06 lên Trang thông tin điện tử tại địa chỉ: <https://snv.thanhhoa.gov.vn>.

Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, chủ động phối hợp với các phòng, ban, đơn vị khác có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này và đề xuất những giải pháp triển khai thực hiện nhằm phục vụ tốt các yêu cầu, nhiệm vụ của Đề án 06 tại Sở Nội vụ.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án 06 năm 2024 của Sở Nội vụ; đề nghị các phòng, ban, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả, tiến độ thực hiện; định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, 09 tháng và 01 năm, báo cáo Giám đốc Sở kết quả triển khai thực hiện (*qua Văn phòng Sở trước ngày 14 của tháng*). Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các phòng, ban, đơn vị và công chức, viên chức phản ánh kịp thời về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Công an tỉnh (để b/c);
- Các đơn vị liên quan (để p/h);
- Giám đốc, các Phó GD;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC**Trần Quốc Huy**